**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**(TG) - Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng không chỉ “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá” của Đảng và dân tộc ta mà còn cung cấp những cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Người không chỉ bắt đúng bệnh, đưa ra đúng phác đồ điều trị, mà còn kê các phương thuốc đặc trị chứng bệnh tham nhũng của cán bộ, đảng viên.**



**Chủ nghĩa cá nhân - “bệnh mẹ” đẻ ra tham nhũng**

Bệnh tham nhũng trong cán bộ, đảng viên được Hồ Chí Minh diễn đạt trong một thuật ngữ chung nhất là tham ô. Người chỉ rõ bản chất của tham ô là hành vi “lấy của công làm của tư. Là gian lận, tham lam”, “tham ô là trộm cướp”. “Của công” chính là tài sản của nhân dân, do nhân dân đóng góp, phục vụ mục đích chung là giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước. Bất cứ hành vi nào lấy “của công” làm “của tư” cũng đều là hành vi tham ô... Trong “Thư gửi UBND các kỳ, tỉnh, huyện và làng, Người đã chỉ ra 6 “lầm lỗi rất nặng nề” của cán bộ cần phải ra sức sửa chữa đó là: *Trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, kiêu ngạo*. Trong đó, Người đặc biệt cảnh báo và lên án hành vi “lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức...”(1).

Thực tiễn cho thấy, Cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công, Đảng Cộng sản Việt Nam có vinh dự lớn lao trở thành Đảng cầm quyền. Thắng lợi của của cuộc cách mạng đó là biểu tượng của trí tuệ, bản lĩnh, sức sáng tạo phi thường và “tư cách của một Đảng cách mệnh chân chính”. Tuy nhiên, nước nhà giành được độc lập chưa lâu, chính quyền cách mạng non trẻ lại phải đối mặt với những khó khăn, thách thức to lớn của giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm; tình cảnh đất nước hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc”. Bên cạnh tập trung giải quyết những nhiệm vụ cấp bách của chính quyền dân chủ, nhân dân, Đảng ta lại phải đối phó với giặc nội xâm còn nguy hại hơn đó là chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể, “miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy”(2). Người khẳng định, chủ nghĩa cá nhân là bệnh mẹ đẻ ra trăm thứ bệnh con nguy hiểm; một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm khác. Trong số những căn bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra, tham nhũng là căn bệnh nguy hiểm nhất, là “hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất”(3). Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trộm cắp tiền bạc của Nhân dân, tổn hại kinh tế của Chính phủ, cũng là mật thám, phản quốc, nếu không phải là tệ hơn nữa”(4). Người cũng nhắc lại lời cảnh báo của V. I. Lênin: “Không xử bắn lũ ăn của đút lót… đó là một điều xấu hổ cho những đảng viên cộng sản, cho những người cách mạng… Phải lập tức đề nghị một đạo luật để trừng trị những vụ hối lộ (ăn hối lộ, tặng hối lộ, và những cách hối lộ khác)”(5). Không phải ngẫu nhiên mà người đứng đầu Đảng và Chính phủ lại dám thẳng thắn phê phán gay gắt như thế đối với những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh hiểu rất rõ rằng, đây là những lỗi lầm đặc biệt nghiêm trọng, có hại cho dân, cho nước cần phải ra sức kiên trì sửa chữa. Đặc biệt, sự phê phán không chỉ bằng văn thư hành chính nội bộ mà còn công khai lên báo chí công luận, như để tự phê bình, tự kiểm điểm trước nhân dân. Việc chỉ ra đích danh tham ô là hành vi “trộm cướp”, “là mật thám, phản quốc” đủ để quần chúng thấy rõ quan điểm, thái độ của Đảng ta không chấp nhận sự tồn tại của những hành vi ấy trong đời sống chính trị của Đảng và toàn dân. Đồng thời. là sự khởi đầu cho việc hình thành một lối sống văn hóa trong Đảng, một tập quán chính trị tiến bộ và là tiêu chí quan trọng của một đảng “là đạo đức, là văn minh” - đã là cán bộ, đảng viên phải trong sạch, phải nói không với tham nhũng.

Hồ Chí Minh không chỉ dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, chỉ rõ thực trạng tham nhũng bằng thái độ kiên quyết không “giấu giếm khuyết điểm” mà quan trọng hơn Người đặt niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi tất yếu trong cuộc đấu tranh đó. Đó là niềm tin cách mạng và khoa học chứ không phải là “ý niệm tuyệt đối” trong giáo lý tôn giáo; thể hiện ý chí quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, sai lầm, chỉ ra con đường và biện pháp diệt trừ tham nhũng. Bởi vì, đó là danh dự, lương tâm của những người cộng sản, nếu không làm được như vậy thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Tuy nhiên, cũng cần bàn thêm ở đây, để đấu tranh diệt trừ tham nhũng mà không gây ra hoang mang cho những cán bộ dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm và thức tỉnh cán bộ đảng viên “cải tả quy chính”, theo Hồ Chí Minh phải hết sức thận trọng, bình tĩnh, tỉnh táo và mưu lược. Nghĩa là, phải có chiến lược phòng chống tham nhũng cụ thể, xác định rõ quyết tâm, kiện toàn tổ chức, bố trí lực lượng, định ra phương pháp, phương tiện đấu tranh, tuyệt nhiên không phải là hành động tự phát, nhất thời. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên”(6). Trên cơ sở nhận diện đúng nguyên nhân nảy sinh tham nhũng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra đúng “phác đồ điều trị” để phòng, chống tham nhũng.

**Tự phê bình và phê bình - “thang thuốc hay nhất”(7), “thang thuốc thánh”(8) để phòng, chống tham nhũng**

Trong tiềm thức của mỗi người dân Việt Nam cũng như trong quan niệm của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam không đơn thuần là một Đảng chính trị, thực hiện các chức năng tổ chức, lãnh đạo giai cấp mà Đảng luôn là một cơ thể sống hoàn chỉnh, có đạo đức và trí tuệ - Đảng là “đạo đức, là văn minh”. Vai trò lãnh đạo của Đảng là to lớn, tổ chức của Đảng là chặt chẽ, kỷ luật, đường lối của Đảng là sáng suốt, đúng đắn; đảng viên của Đảng là những người ưu tú nhất song không phải là Đảng không có những sai lầm, khuyết điểm. Tuy nhiên, những sai lầm, khuyết điểm của Đảng là có thể khắc phục, sửa chữa được, vì Đảng có chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường, xác định rõ tôn chỉ mục đích là phục vụ nhân dân, đặc biệt là có phê bình và tự phê bình. Tự phê bình và phê bình giống như chiếc gương soi, như người bạn đồng hành, soi đường, chỉ lối cho mỗi cán bộ, đảng viên trong mỗi bước đi để tránh “vết xe đổ” của chính mình và của người khác. Lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra quy luật ấy. Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định mục đích tự phê bình và phê bình là để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ, giữ gìn đoàn kết và thống nhất trong nội bộ. Hồ Chí Minh khẳng định, tự phê bình và phê bình chính là “thang thuốc hay nhất”, “thang thuốc thánh” để phòng, chống tham nhũng. Để tự phê bình và phê bình đem lại kết quả phải “khéo dùng cái vũ khí sắc bén” ấy, để không bị kẻ xấu lợi dụng vào việc công kích, nói xấu, triệt hạ nhau. Khi gặp khó khăn thì tự phê bình và phê bình để thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động, dũng cảm vượt qua khó khăn. Khi thuận lợi thì tự phê bình và phê bình, để nhận rõ thách thức ở phía trước, không chủ quan “ngủ quên trên vòng nguyệt quế”. Khi mắc khuyết điểm, sai lầm, kể cả tội lỗi xấu xa, đê tiện nhất thì “Phê bình và tự phê bình như uống thuốc xổ. Xổ rồi thì phải uống thuốc bổ. Tháo xe đạp ra chùi cho sạch bụi, lúc lắp vào phải cho dầu mỡ, xe mới chạy được”(9). Tự phê bình và phê bình là một vấn đề rất nhạy cảm, đụng chạm đến từng cá nhân và tổ chức. Tâm lý của con người là thích được khen hơn bị chê. Mọi người dễ cho rằng tự nói ra khuyết điểm, tự nhận khuyết điểm nghĩa là tự thừa nhận sự non kém của mình. Điều này dễ liên lụy đến uy tín, chức tước, địa vị và thứ bậc nghề nghiệp, vì “người ta hay có lòng tự ái. Thừa nhận cái sai, cái dốt, cái kém của mình, thì sợ mất thể diện, mất uy tín, mất địa vị”(10). Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng muốn tự phê bình và phê bình căn bệnh tham ô đòi hỏi phải có hai yếu tố đặc biệt quan trọng đó là thái độ và phương pháp đúng.

*Thứ nhất, thái độ đúng* là yếu tố rất quan trọng giúp ngăn ngừa tham nhũng ngay khi nó còn trong trứng nước, thể hiện ở tinh thần cầu thị, lắng nghe, thấu hiểu, cảm thông chia sẻ, dũng cảm, kiên trì đấu tranh trên tình đồng chí thương yêu, giúp đỡ nhau. Nếu thái độ không đúng dễ dẫn đến bao che, giấu giếm khuyết điểm, dễ gây hiềm khích, mất đoàn kết, mất niềm tin đối với đồng chí mình. Nó càng đặc biệt nguy hại khi tự phê bình và phê bình hành vi tham ô bị lợi dụng làm bình phong cho ai đó vì mưu đồ cá nhân, vì lòng hẹp hòi, đố kỵ, hòng hạ bệ đồng chí mình gây mất đoàn kết nội bộ, làm hoang mang mất niềm tin trong nhân dân. Do đó, tự phê bình và phê bình “phải ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau”(11). Hồ Chí Minh cũng lưu ý, thái độ khoan dung, nhân ái cần phù hợp với từng đối tượng cụ thể, với tính chất mức độ của khuyết điểm, sai lầm, tuyệt đối không được cào bằng; phải kiên quyết xét rõ công - tội, không thiên tư, thiên vị. Với những cán bộ, đảng viên biết ăn năn, hối cải, Đảng cần khoan dung, độ lượng tạo cơ hội cho họ sửa chữa khuyết điểm, sai lầm. Quan điểm trên không chỉ thể hiện bản chất nhân văn của Đảng Cộng sản Việt Nam mà còn khơi gợi ý thức tự giác ở mỗi cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

*Thứ hai, phương pháp đúng* - đây là vấn đề mấu chốt nhất cần phải có. Theo Hồ Chí Minh, phương pháp hiệu quả nhất đó là phải được duy trì thường xuyên và trên cơ sở đề cao trách nhiệm nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong bài “Tự phê bình”, Hồ Chí Minh căn dặn: “Ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn, thì ngày nào cũng phải tự phê bình cho khỏi sai lầm”(12). Trong sinh hoạt, mỗi cán bộ, đảng viên phải chỉ ra cho đồng chí mình những tác hại, nguyên nhân dẫn đến khuyết điểm sai lầm. Đồng thời, phải thường xuyên quan tâm hướng dẫn, động viên, kiểm tra, theo dõi quá trình sửa chữa khuyết điểm, sai lầm của đồng chí, đồng nghiệp. Hồ Chí Minh đặc biệt phê phán các biểu hiện hình thức, thiếu nhất quán “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”, “nói không đi đôi với làm”, “nói một đàng làm một nẻo”, nặng về hô hào khẩu hiệu, bệnh thành tích… sẽ làm giảm hiệu quả, đôi khi phản tác dụng của việc tự phê bình và phê bình. Để đề cao trách nhiệm nêu gương theo Người cần phải chú trọng nêu gương trong Đảng trước, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ cao cấp. Người chỉ rõ: “Muốn tự phê bình và phê bình có kết quả, cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cao cấp phải làm gương trước”(13). Bởi vì, “uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm để đưa công việc ngày càng tiến bộ chứ không phải ở chỗ giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình”(14).

Việc tự phê bình và phê bình hành vi tham ô phải gắn liền với những điều kiện cụ thể, phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh của từng cá nhân trên từng cương vị công tác. Ở mỗi đơn vị, trong từng hoàn cảnh, nội dung, cách thức tiến hành phải phù hợp với điều kiện khi thực hiện tự phê bình và phê bình. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần cầu thị sẽ thấy việc tự phê bình và phê bình là thang thuốc hay để trị bệnh tham ô. Còn đối với những trường hợp suy thoái, nhất là tha hóa, biến chất thì việc phê bình không còn nghĩa lý gì. Do vậy, chỉ phê bình thôi chưa đủ mà cần kết hợp với các biện pháp khác, nhất là việc kiểm soát quyền lực.

**Kiểm soát quyền lực - *“thanh bảo kiếm nhiệm màu”*phòng, chống tham nhũng**

Trong điều kiện đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm vấn đề kiểm soát quyền lực khi trao cho cán bộ, đảng viên. Bởi vì, “Cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư”(15). Do đó, nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha” bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”(16). Theo Hồ Chí Minh, muốn kiểm soát quyền lực phải có hai điều: “Một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường xuyên làm. Hai là, người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín”(17).

Để kiểm soát quyền lực thì việc lựa chọn cán bộ phụ trách kiểm tra, giám sát, kiểm soát là yêu cầu quan trọng bậc nhất. Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải chú trọng lựa chọn những người biết đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết, phải có tinh thần “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” và “ít lòng tham muốn vật chất”, không vì cảnh nghèo mà thay lòng đổi dạ sinh ra bất liêm. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc. Theo Người, đây chính là căn cứ quan trọng bậc nhất trong đánh giá, lựa chọn cán bộ đảm trách công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời, phải lựa chọn những người có đủ uy tín, kinh nghiệm, năng lực trình độ để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Không phải gặp việc gì, gặp ai cũng có thể phái đi kiểm tra, giám sát, kiểm soát được. Do đó, Hồ Chí Minh cho rằng: cán bộ phụ trách công tác kiểm tra trước hết phải là người lãnh đạo và “người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra”(18). Trong công tác kiểm tra, người lãnh đạo cần chú trọng xây dựng một đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và phải chịu trách nhiệm đối với công tác kiểm tra của mình. Đồng thời, Hồ Chí Minh phê phán rất nghiêm khắc những người lãnh đạo, cán bộ kiệm tra mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy: “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”(19).

Song song với việc lựa chọn cán bộ, để đảm bảo công tác kiểm tra, kiểm soát quyền lực thực sự là *“thanh bảo kiếm nhiệm màu”*trongphòng, chống tham nhũng đòi hỏi phải có phương pháp đúng, nghĩa là kiểm tra, kiểm soát phải có hệ thống và sát thực tiễn. Mục đích của việc kiểm tra, kiểm soát quyền lực nói chung, trong đấu tranh phòng chống tham nhũng nói riêng là “để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm”(20), tuyệt nhiên không phải là hành động “bới bèo ra bọ, quét nhà ra rác” rồi tìm cách hạ uy tín, hạ bệ nhau. Đối tượng kiểm tra theo Hồ Chí Minh bao gồm: Kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác - mấu chốt của toàn bộ công tác, của toàn bộ chính sách hiện nay là ở đấy, vẫn ở đấy và chỉ có ở đấy. Trong quá trình kiểm tra không nên chỉ căn cứ vào các báo cáo, mà phải sâu sát thực tiễn đi đến tận nơi. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, hiệu quả công việc chính là thước đo đánh giá kết quả sử dụng quyền lực ủy thác. Thông qua công tác kiểm tra để xem những nghị quyết đó đã thực hành được đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, nhân dân có ra sức tham gia hay không. Trên cơ sở đó vừa phát huy ưu điểm, phát hiện cái mới, cái tốt hơn nhằm điều chỉnh phương thức lãnh đạo sát hợp hơn; đồng thời, ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện quan liêu, xa dân, không sâu sát thực tiễn trong tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Ngoài ra, để kiểm tra, kiểm soát quyền lực không chỉ dựa vào lực lượng chuyên trách mà quan trọng nhất cần phải dựa vào tai mắt của nhân dân. Trên thực tế, hầu hết các vụ việc tham nhũng đều do nhân dân phát hiện và tố giác. Muốn phát huy vai trò của nhân dân trong kiểm tra, kiểm soát quyền lực, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân; phải công khai mọi hoạt động của Nhà nước; phải hình thành các thiết chế dân chủ để mọi người dân “biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”(21). Đây chính là cơ sở để người dân tham gia kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước, của mọi cán bộ, đảng viên trong Nhà nước. Trên cơ sở đó, các hành vi tham nhũng dù tinh vi đến đâu cũng không thể che mắt nhân dân. Cán bộ phụ trách công tác kiểm tra phải thường xuyên gần gũi dân, lắng nghe dân, bảo vệ dân và học hỏi dân để phát hiện tiêu cực, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra cần phải công khai trừng trị cán bộ, đảng viên đã tha hóa, biến chất, suy thoái để răn đe, cảnh tỉnh và nêu gương “tự chỉnh đốn” trước quần chúng. Theo Hồ Chí Minh, Đảng không dũng cảm cắt bỏ ung nhọt, sâu bệnh sẽ rất khó để phòng ngừa tham nhũng. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh bác đơn xin ân giảm án tử hình của Đại tá, Cục trưởng Cục Quân nhu Trần Dụ Châu được coi là điển hình của tinh thần “thượng tôn” pháp luật, đức trị kết hợp với pháp trị - thực sự có sức mạnh răn đe đối với những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tha hóa quyền lực vào thời điểm lúc bấy giờ.

**Giáo dục đạo đức công dân – “chất đề kháng hữu hiệu” để phòng, chống tham nhũng**

Đạo đức công dân là những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh nhận thức, hành vi của công dân trong quan hệ với Nhà nước, nó được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống, sức mạnh của dư luận xã hội và pháp luật*.*Hồ Chí Minh coi giáo dục đạo đức công dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng. Bởi vì, đạo đức công dân chính là nền tảng tinh thần định hướng, dẫn dắt công dân hướng tới những giá trị dân chủ mới, đề kháng với những biểu hiện phi dân chủ, ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong bộ máy nhà nước, nhất là tệ quan liêu, tham nhũng. Nó được thể hiện ở hai khía cạnh: tạo ra môi trường chính trị - xã hội trong sạch, lành mạnh và tạo ra sức đề kháng từ bên trong để ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

*Xét ở khía cạnh thứ nhất,*bản chất của đạo đức công dân chính là việc đề cao trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân với nhà nước. Với tư cách là người chủ quyền lực, khi đạo đức công dân được nâng cao họ sẽ sáng suốt lựa chọn những đại biểu ưu tú để “ủy thác quyền lực”, tránh hiện tượng trao nhầm quyền lực dẫn đến các hành vi tham nhũng và các căn bệnh xấu xa, hư hỏng khác. Đồng thời, nó tạo ra dư luận xã hội tích cực mà ở đó các hành vi tham nhũng bị phát hiện, theo dõi, lên án và phê phán kích liệt vì tham nhũng là ăn cắp, là “tội lỗi đê tiện nhất”. Hồ Chí Minh khẳng định: “...nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ, theo đúng kỷ luật của Chính phủ và làm đúng chính sách của Chính phủ, để Chính phủ làm tròn phận sự mà nhân dân đã giao phó cho”(22). Mặt khác, trong xã hội dân chủ, chuẩn mực đạo đức công dân quan trọng nhất đó là “tuân theo pháp luật nhà nước”, thể hiện ở tinh thần “thượng tôn pháp luật”, không ai được phép đứng trên hoặc đứng ngoài pháp luật. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”(23). Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy mọi công dân tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng. Theo đó, kể từ nay, bất cứ ai, dù giữ cương vị gì trong nhà nước, nếu phạm phải tham nhũng thì đều bị nghiêm trị.

*Xét ở khía cạnh thứ hai,*cán bộ, đảng viên của Đảng là người thực hiện chức năng kép, vừa là người thừa hành quyền lực ủy thác của nhân dân vừa là những “công dân đứng đắn”, “công dân tốt”, “công dân kiểu mẫu”. Theo Hồ Chí Minh: sự tha hóa đạo đức của đối tượng này thể hiện rõ rằng họ “Chẳng những không làm tròn nhiệm vụ của người cán bộ, mà còn không làm tròn bổn phận của người công dân; đã đặt lợi ích riêng của cá nhân lên trên lợi ích chung của Nhà nước”(24). Người luôn căn dặn cán bộ, đảng viên toàn Đảng: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”(25). Do đó, việc tu dưỡng đạo đức công dân, biểu hiện cao nhất ở tuân thủ tính nghiêm minh của pháp luật chính là chất đề kháng hữu hiệu giúp cán bộ, đảng viên “không muốn tham nhũng” và “không dám tham nhũng”. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Mọi hành vi bất liêm sẽ dễ dàng bị phát hiện, bị tố giác nếu cán bộ, đảng viên không đề cao nghĩa vụ và trách nhiệm công dân của mình. Trách nhiệm nêu gương của những “công dân kiểu mẫu” không chỉ thể hiện trong công tác mà còn biểu hiện sinh động trong sinh hoạt hàng ngày ở gia đình và nơi cư trú. Dự luận cũng đồng tình theo quan điểm: “Bộ mặt đạo đức thực sự của con người biểu hiện trong cách sống ở gia đình. Người ích kỷ nhỏ nhen và độc đoán trong gia đình không thể là một công dân chân chính”(26). Càng gần dân, cọ sát với dân càng học hỏi được ở nhân dân nhiều điều hay, nhiều kiến thức của cuộc sống bổ ích và chắc chắn sẽ càng vì dân, tránh xa các hành vi tham nhũng.

Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đạt được những thành tựu to lớn, “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày nay”(27). Tuy nhiên, sự nghiệp đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức không nhỏ. Tình trạng “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” từ chỗ chỉ là “một bộ phận” đã lây lan sang “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên; làm sói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng….

Thực tế, trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, “đã thi hành kỷ luật 2209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý cả đương chức và nghỉ hưu”(28). Quyết tâm của Đảng ta trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng được thể hiện rõ trong lời phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Chính phủ với địa phương: “Chúng ta rất nhân văn, nhân đạo, nhân ái, nhân tình; không thích thú gì khi phải kỷ luật đồng chí, đồng đội của mình, trái lại rất khổ tâm, đau xót. Nhưng vì sự tiến bộ chung, vì để mong nhiều người không mắc sai phạm, chúng ta phải kỷ luật; kỷ luật một vài người để cứu muôn người”(29).

Quan điểm “kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng”được thể hiện rõ trong phát biểu của người đứng đầu Đảng: “Tinh thần là phải tiếp tục làm, làm quyết liệt, làm tập trung, dứt điểm những việc đang dở dang, những khâu còn yếu, những địa bàn trọng điểm. Toàn Đảng, toàn Dân quyết tâm. Không có chuyện dừng lại hay ngập ngừng. Mà cũng không thể ngừng lại được. Đây là yêu cầu của cách mạng, yêu cầu, tình cảm của Nhân dân, mong muốn của Đảng ta. Phải khẳng định quyết tâm ấy. Còn trong chúng ta có ai dao động, ngập ngừng thì tự giác báo cáo, xin tự thôi đi!”(30).

Lịch sử nhân loại đã có hàng nghìn năm bàn đến nạn tham nhũng dưới các chế độ nhà nước, với nhiều tên gọi khác nhau. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, cha ông ta còn lưu truyền một lễ hội quan trọng thường được tổ chức dịp đầu năm - Lễ hội “Thề không tham nhũng”. Điều đó nói lên rằng, cũng giống như phần còn lại của thế giới, nhân dân Việt Nam không bao giờ chấp nhận hành vi tham nhũng trong đời sống xã hội. Đồng thời, cũng cho thấy tính chất khó khăn, phức tạp, lâu dài, gian khổ của cuộc đấu tranh ấy. Bằng những tư tưởng đúng đắn, sáng tạo, độc đáo, tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng đã, đang và mãi mãi là kim chỉ nam định hướng cho toàn Đảng và toàn dân tộc trong cuộc “chiến đấu khổng lồ” nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, để Đảng ta thực sự xứng đáng với sứ mệnh thiêng liêng, cao cả và vĩ đại - là “người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân”./.

**ThS. Nguyễn Trung Thành**

*Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng*